

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua 01 xe ô tô
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội.
- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Đường Uy Nỗ, Xã Thụ Lâm, TP Hà Nội.
- Quy mô Dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung, theo như khối lượng được quy định tại Mẫu số 01A Bảng phạm vi cung cấp hàng hoá, Chương IV của E-HSMT này.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương”, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc “ưu việt hơn, cao hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Các sai số của hàng hóa cho phép được áp dụng theo QCVN 12 : 2011/BGTVT hoặc văn bản hiện hành của Nhà nước.

STT	Tên tài sản và thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe ô tô chở người (07 chỗ trở lên)	Xe	1
	THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ SPECIFICATION		
	Kích thước tổng thể/ Overall Dimensions (mm)	4,900 X 1, 840 X 1,730	
	Bán kính quay vòng tối thiểu/ Min. Turning Radius (m)	5,8	

	Khoảng sáng gầm xe/ <i>Ground clearance (mm)</i>	200		
	Thể tích khoang hành lý/ <i>Cargo capacity (L)</i>	209 - 742		
	ĐỘNG CƠ – HỘP SỐ/ <i>ENGINE - TRANSMISSION</i>			
	Động cơ/ <i>Engine</i>	Skyactiv-G 2.5L		
	Công suất cực đại/ <i>Max output (hp/rpm)</i>	188/6,000		
	Momen xoắn cực đại/ <i>Max torque (Nm/rpm)</i>	252/4,000		
	Hộp số - chế độ lái/ <i>Transmission – Drive modes</i>	6AT – Normal/ Sport		
	KHUNG GÀM/ <i>CHASSIS</i>			
	Hệ thống treo trước/ <i>Front suspension</i>	Độc lập McPherson		
	Hệ thống treo sau/ <i>Rear suspension</i>	Liên kết đa điểm		
	Hệ truyền động/ <i>Drivetrain</i>	Cầu trước/FWD		
	Kích thước lốp xe/ <i>Tire size</i>	225/55 R19		
	NGOẠI THẤT/ <i>EXTERIOR</i>			
	Cụm đèn trước LED/ <i>LED headlights</i>	Đèn chạy ban ngày/ <i>Daytime running lights</i>	LED biểu tượng/ <i>Signature LED</i>	
		Tự động bật-tắt/ <i>Automatic on-off function</i>	Có	
	Gạt mưa tự động/ <i>Auto wipers</i>		Có	
	Cụm đèn sau LED/ <i>LED taillamps</i>		LED biểu tượng/ <i>Signature LED</i>	
	Cốp điện điều khiển rảnh tay/ <i>Hands-free power tailgate</i>		Có	
	Cửa sổ trời đóng & mở điện/ <i>Power Sunroof</i>		Có	
	NỘI THẤT/ <i>INTERIOR</i>			

	Ghế da Nappa màu nâu đỏ/ <i>Chroma Brown Nappa leather seats</i>	Có		
	Sưởi tay lái/ <i>Heated steering wheel</i>	Có		
	Cụm đồng hồ tấp lô/ <i>Odometer</i>	Analog & Digital 7"		
	Hàng ghế trước chỉnh điện – Nhớ vị trí ghế lái/ <i>Power front seat – Driver's seat with memory</i>	Có		
	Chức năng sưởi hàng ghế trước & hàng ghế 2/ <i>Heated front & 2nd-row seats</i>	Có		
	Màn hình trung tâm/ <i>Centre display</i>	8"		
	Hệ thống thông tin giải trí/ <i>Infotainment</i>	Hệ thống âm thanh/ <i>Speakers</i>	10 loa Bose	
	Sạc điện thoại không dây Qi/ <i>Wireless smartphone charger Qi</i>	Không		
	Màn hình hiển thị thông tin trên kính lái (HUD)/ <i>Windshield – projected Active Driving Display (HUD)</i>	Có		
	Hệ thống điều hòa tự động 3 vùng độc lập/ <i>3-zone automatic air conditioner</i>	Có		
	Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động/ <i>Auto – dimming inner mirror</i>	Có		
	Rèm che nắng cửa sổ hàng ghế 2/ <i>2nd-row retractable window sunshades</i>	Có		
	AN TOÀN/ <i>SAFETY</i>			
	Túi khí/ <i>Airbags</i>	6		
	Hệ thống ABS, EBD, EBA, ESS, DSC, TCS, HLA	Có		
	Hệ thống camera lùi	Có		
	Cảm biến áp suất lốp TPMS/ <i>Tire Pressure Monitoring System</i>	Có		

	Cảm biến đỗ xe trước – sau/ <i>Front – Rear parking sensors</i>	Có		
	GÓI AN TOÀN CAO CẤP I – ACTIVSENSE/ <i>I-ACTIVCSENSE</i> <i>FRETURES</i>			
	Đèn trước tự động mở rộng góc chiếu sáng khi đánh lái AFS/ <i>Adative</i> <i>Front-lightitng System</i>	Có		
	Hệ thống BSM, RCTA	Có		
	Có trang bị phụ kiện phim cách nhiệt, thanh бага mui, ốp cản sau, bộ bước chân, thảm lót sàn, túi cứu hộ	Có		

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo e-HSMT	Thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Tuyên bố đáp ứng
1	Xe ô tô ... chỗ								

- Cam kết hàng hóa chính hãng, mới 100%, sản xuất năm 2026, chưa qua sử dụng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

- Cam kết Hàng hóa do nhà thầu đề xuất trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ.

- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ đảm bảo xe ô tô được phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Trường hợp xe ô tô do nhà thầu cung cấp không được phép đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam, nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi xe ô tô và hoàn trả lại toàn bộ giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư.

- Cam kết hỗ trợ chủ đầu tư về thủ tục pháp lý để Chủ đầu tư hoàn thiện các loại phí sau (lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; Phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp các giấy tờ sau:

+ Đối với hàng hóa trong nước: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô sản xuất lắp ráp, hóa đơn bán hàng và giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối (nếu có).

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ) và các giấy tờ liên quan khác theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc đầy đủ giấy tờ để xe đi đăng ký.

- Nhà thầu phải có bảng đề xuất chủng loại hàng hóa nêu đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về chủng loại, ký mã hiệu (model), tên nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu trên.

- Nhà thầu phải có bảng mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tham dự thầu theo yêu cầu trên (nêu rõ tài liệu tham chiếu từng thông số kỹ thuật). Đối với tài liệu có ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt của các thông số kỹ thuật chính và cơ bản, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

+ Kiểm tra tình trạng trước khi giao – nhận hàng.

+ Kiểm tra thông số kỹ thuật xem có phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

+ Việc kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào lắp đặt, sử dụng.

+ Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị giám định độc lập tiến hành giám định hàng hóa trong khi giao nhận tại địa điểm bàn giao. Nhà thầu sẽ chịu chi phí giám định nếu kết quả giám định độc lập chứng tỏ rằng chất lượng không đảm bảo, ngược lại nếu kết quả chứng tỏ chất lượng đảm bảo Chủ đầu tư sẽ phải chịu chi phí giám định.